



CK.0000061274

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
ThS. VI THỊ QUỐC KHÁNH (Chủ biên)

TIẾNG ANH

CHUYÊN NGÀNH

Kiến Trúc, Xây Dựng,
Quy Hoạch và
Kỹ Thuật Xây Dựng Đô Thị



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
ThS. VI THỊ QUỐC KHÁNH (*Chủ biên*)

TIẾNG ANH

CHUYÊN NGÀNH

KIẾN TRÚC, XÂY DỰNG, QUY HOẠCH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ

(*Tái bản*)

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2012

Nhóm biên soạn:

1. Thạc sĩ Vi Thị Quốc Khánh
2. Thạc sĩ Nguyễn Thuý Vân
3. Thạc sĩ Phạm Thị Yến
4. Thạc sĩ Trần Mai Phương
5. Thạc sĩ Nguyễn Ánh Tuyết
6. Thạc sĩ Phan Thị Nhật
7. Thạc sĩ Nguyễn Thị Ty
8. Cử nhân Lê Thị Hoà
9. Cử nhân Nguyễn Hồng Liên
10. Cử nhân Lê Thu Hồng

LỜI GIỚI THIỆU

Tiếng Anh chuyên ngành ngày càng trở thành mối quan tâm lớn đối với các trường đại học, cao đẳng và các nhà chuyên môn trước những nhu cầu và đòi hỏi cấp bách trong công việc, đặc biệt là trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế như hiện nay.

Sự ra đời của cuốn sách "Tiếng Anh chuyên ngành Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch và Kỹ thuật xây dựng đô thị" nhằm mục đích phục vụ cho sinh viên chuyên ngành Kiến trúc và có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cán bộ giảng dạy, các kiến trúc sư công trình, kiến trúc sư quy hoạch, kỹ sư xây dựng, kỹ sư đô thị và cho các nhà khoa học hiện đang công tác trong ngành Xây dựng.

Vì trình độ tiếng Anh của sinh viên còn rất hạn chế, mới đạt ở trình độ B, vì vậy chúng tôi không có tham vọng gì lớn. Cuốn sách được biên soạn chủ yếu nhằm mục đích giảng dạy ngoại ngữ thông qua môi trường chuyên môn chứ không phải là giảng dạy chuyên môn thông qua môi trường ngôn ngữ. Cuốn sách trang bị cho sinh viên một số vốn từ vựng về chuyên môn, các mẫu câu và ngữ pháp cơ bản nhất và các chức năng ngôn ngữ thông dụng nhất dùng trong khi trao đổi và trình bày các nội dung về chuyên môn, đồng thời đặc biệt chú trọng tới việc phát triển các kỹ năng: đọc, viết và nói thông qua các bài tập luyện và phương pháp giao tiếp hiện đại.

Cuốn sách gồm 15 bài cơ bản được biên soạn theo các chuyên đề: kiến trúc, xây dựng, quy hoạch và kỹ thuật hạ tầng được trích dẫn từ các nguồn tài liệu được xuất bản ở nước ngoài (tài liệu trích dẫn được ghi ở cuối mỗi bài) và một số bài củng cố nâng cao để người học tự nghiên cứu. Cấu trúc của mỗi bài gồm các phần sau:

1. Bài khoá được soạn theo từng chủ đề.
2. Phần từ vựng có giải thích nghĩa bằng tiếng Việt.
3. Phần kiểm tra khả năng hiểu (Comprehension Check) gồm các câu hỏi về nội dung của bài khoá.
4. Phần phát triển kỹ năng (Skills Development).

Chúng tôi hy vọng rằng cuốn sách này sẽ là một tài liệu giảng dạy bổ ích, đáp ứng được phần nào nhu cầu của sinh viên Kiến trúc, Xây dựng Hà Nội.

Tuy nhiên vì cuốn sách phải bao trùm cả bốn chuyên ngành rộng là Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch và Kỹ thuật đô thị do vậy lượng kiến thức được trang bị cho từng chuyên ngành hẹp là rất ít ỏi. Hơn nữa do trình độ hiểu biết về lĩnh vực chuyên ngành Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch và Kỹ thuật hạ tầng của nhóm biên soạn còn hạn chế, trong quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi sai sót. Chúng tôi rất mong được sự phê bình và góp ý của các bạn đọc.

Chúng tôi xin cảm ơn Bộ Xây dựng, Ban Giám hiệu trường ĐHKTHN đã tạo điều kiện cho chúng tôi để cuốn sách sớm được xuất bản.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn TS. Lê Hùng Tiến, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội và TS. Nguyễn Tố Lăng, Đại học Kiến trúc Hà Nội đã có những đóng góp quý báu cho nội dung của cuốn sách.

Nhóm biên soạn

Architecture is the art and science of designing buildings and structures. A building reflects the scientific and technological achievements of the age as well as the ideas and aspirations of the designer and client.

In stead of using timber, stone and traditional building techniques, architects began to explore ways of creating buildings by using the latest technology and materials such as steel, glass and concrete strengthened steel bars, known as reinforced concrete.

By the 1920s architects throughout Europe were reacting against the conditions created by industrialisation. A new style of architecture emerged to reflect more idealistic notions for the future. It was made possible by new materials and construction techniques and was known as Modernism.

By the 1930s many buildings emerging from this movement were designed in the International Style. This was largely characterised by the bold use of new materials and simple, geometric forms, often with white walls supported by stilt-like pillars. By the 1950s the International Style had developed into an universal approach to building, which standardised the appearance of new buildings in cities across the world.

Unfortunately, this Modernist interest in geometric simplicity and function became exploited for profit. The rediscovery of quick-and-easy to handle reinforced concrete and an improved ability to prefabricate building sections led to many badly designed buildings, which discredited the original aims of Modernism.

Influenced by Le Corbusier's ideas (one of the Modernist architects) on town planning, every large British city built multi-storey housing estates in the 1960s. Mass-produced, low-cost high-rises seemed to offer a solution to the problem of housing a growing inner-city population. But far from meeting human needs, the new estates often proved to be windswept deserts lacking essential social facilities and services. Many of these buildings were poorly designed and constructed and have since been demolished.

By the 1970s, a new respect for the place of buildings within the existing townscape arose. Preserving historic buildings or keeping only their facades (or fronts) grew common. Architects also began to make more use of building styles and materials that were traditional to the area. The architectural style usually referred to as High-Tech was also emerging. Such buildings are commonly made of metal and glass; examples are Stansted airport and the Lloyd's building in London.

By the 1980s the coexistence of different styles of architecture in the same building became known as Post-Modern. The trend in architecture now favours smaller scale building design that reflects a growing public awareness of environmental issues such as energy efficiency.

Twentieth century architecture will mainly be remembered for its tall buildings. They have been made possible by the development of light steel frames and safe passenger lifts. They originated in the US over a century ago to help meet the demand for more economical use of land. As construction techniques improved, the skyscraper became a reality.

(Source: VANESSA JAKEMAN & CLARE McDOWELL, *Cambridge Practice Tests for IELTS 1*, Cambridge University Press, 1996)

COMPREHENSION CHECK

1. What is Architecture ?
2. What does a building reflect ?
3. What did architects begin to explore ?
4. When did Modernism emerge? What did it reflect?
5. In which style were many buildings designed by the 1930s ? What was it largely characterised by ?
6. What happened to Modernism in 1960s?
7. What led to many badly designed buildings ?
8. What did every large British city build in the 1960s ? What seemed to offer a solution to the problem of housing a growing inner-city population?
9. Did they meet human needs? Why?
10. What became known as Post-Modern by the 1980s?
11. What have made tall buildings possible in the twentieth century ? What became a reality?

VOCABULARY

age (n)	: thời đại, thời kỳ
aspiration (n)	: nguyện vọng, khát vọng
client (n)	: khách hàng
reinforced concrete (n)	: bê tông cốt thép
explore (v)	: thăm dò, khảo sát tỉ mỉ
emerge (v)	: nổi lên, hiện ra, nổi bật lên, xuất hiện
idealistic (adj)	: thuộc chủ nghĩa lý tưởng
notion (n)	: khái niệm, ý kiến, quan điểm
geometric (adj)	: thuộc hình học
pillar (n)	: cột, trụ
bold (adj)	: rõ nét, rõ rệt, nổi bật
stilt (n)	: cột sàn nhà
standardise (v)	: tiêu chuẩn hoá
simplicity (n)	: tính đơn giản
exploit (v)	: khai thác
rediscover (n)	: khám phá lại, sự phát hiện lại
handle (v)	: xử lý, điều hành
improve (v)	: cải tiến, cải thiện
mass-produced (adj)	: được sản xuất đại trà
low-cost (adj)	: giá thấp
high-rise (n)	: cao tầng
solution (n)	: giải pháp
inner-city	: nội thành
demolish (v)	: phá huỷ
arise (v)	: xuất hiện, nảy sinh
preserve (v)	: bảo tồn, bảo vệ, giữ
coexistence (n)	: sự cùng tồn tại

trend (n)	: xu hướng, chiều hướng
favour (v)	: thích dùng
scale (n)	: tỷ lệ, quy mô, phạm vi
awareness (n)	: sự nhận thức, ý thức
issue (n)	: vấn đề
efficiency (n)	: hiệu quả, hiệu suất
skyscraper (n)	: nhà chọc trời
reality (n)	: sự thực, thực tế

SKILLS DEVELOPMENT

Reading and writing

Exercise 1: Complete the table below using information from the text. Write no more than three words for each answer. Write your answer in boxes 1 - 7.

Period	Style of period	Building materials	Characteristics
Before 18th century	<i>Example</i> traditional (1)	
1920s	introduction of (2)	steel, glass and concrete	exploration of latest technology
1930s - 1950s (3)		geometric forms
1960s	decline of Modernism	pre-fabricated sections (4)
1970s	end of Modernist era	traditional materials (5) of historic buildings
1970s	beginning of (6) era	metal and glass	sophisticated techniques paraded
1980s	Post-Modernism	 (7)

Exercise 2

a) Look at these

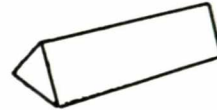
Here are some examples of basic forms:



a cube



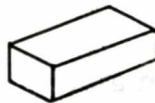
a hemisphere



a triangular prism



a pyramid



a rectangular prism



a cone



a cylinder

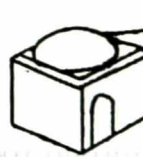
Now look at these drawings of buildings and building components:



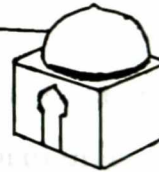
a hotel



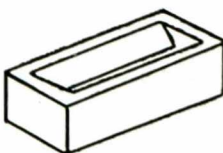
a minaret



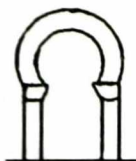
an Egyptian house



a mosque



a brick



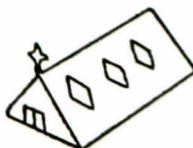
an Arabic arch



a Roman arch



the structure of a factory



a church



a power station building



a steel beam



a steel channel